

Bản án số: 143/2021/HSST  
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hợp

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Hộ

Ông Lưu Danh Thùy

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thuý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn C;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/8/1969 tại thành phố Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Kim C (đã chết); Con bà: Nông Thị N (đã chết); Có 09 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Đàm Thu H - sinh năm 1970 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/01/2005, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 19/01/2009, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/6/2021; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Đức T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/10/1969 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C - sinh năm 1938 (trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1972 (trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 02 con, sinh năm 1992 và sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/11/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nông Công T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/6/1995 tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Goòng Nưa, xã Lê Chung, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nông Đức L - sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị N - sinh năm 1966 (trú tại: xóm Goòng Nưa, xã Lê Chung, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lương Thị T - sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2021 (trú tại: tổ 10, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2021 Nguyễn Văn C (sinh năm 1969; trú tại tổ 6, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đi bộ từ nhà đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng tại tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy. C mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết 01 (một) gói ma túy giá 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*). C mang về nhà tách lấy một phần sử dụng, còn lại gói vào nilon màu hồng và giấy vỏ bao thuốc lá rồi giấu trên giường phòng ngủ.

Khoảng 10h ngày 03/6/2021, Nguyễn Đức T (sinh năm 1969; trú tại tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đang đi làm thuê, Nông Công T

(sinh năm 1995; trú tại xóm Goòng Nưa, xã Lê Chung, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đang đi tìm việc tại khu vực tổ 7, phường H thì thấy 03 (ba) người đàn ông khoảng 30 - 40 tuổi đang bàn nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Do nghiện ma túy, T và T đến gần và đề nghị được góp tiền mua ma túy. 03 (ba) người đàn ông góp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T góp 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*), T góp 84.000 đ (*Tám mươi tư nghìn đồng*).

Một trong ba người đàn ông đã góp thêm 16.000 đ (*Mười sáu nghìn đồng*) cho đủ 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*) rồi đưa số tiền vừa góp cho Nguyễn Đức T để mua ma túy. T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C hỏi mua 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*). C đồng ý và hẹn T qua đằng sau nhà để trao đổi. T một mình đi gặp C, T và 03 người đàn ông ngồi tại nơi đã góp tiền chờ T.

T đi bộ đến nhà C qua lối đằng sau nhà và đưa 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*) qua cửa sổ cho C; C nhận tiền, đưa cho T 01 (một) gói bằng nilon màu hồng bên trong là giấy vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy.

T giấu gói ma túy mua được vào trong người rồi đi bộ về tổ 07, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng. Khi T về đến nơi, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện cả nhóm đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên 03 người đàn ông đã chạy thoát.

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/6/2021 T và T bị bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong là lớp vỏ thuốc lá bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T khai là Heroine), có khối lượng 0,12g (*không phải mười hai gram*) trong bàn tay phải Nguyễn Đức T; 01 (một) điện thoại di động đã cũ màu xanh đen trước chữ Mastel trong túi quần bên trái T đang mặc.

Hồi 13 giờ 05 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và đồ vật, thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Nguyễn Văn C: 01 (một) gói giấy vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có khối lượng 0,03g (*không phải không ba gram*) (*Ký hiệu KX01*); 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 01 (một) gói giấy vỏ bao thuốc lá có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có khối lượng 0,52g (*không phải năm mươi hai gram*) (*Ký hiệu KX02*); 01 (một) mảnh giấy bạc đã cháy xém; 01 (một) điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, có số IMEI 357003/04/69513118; 01 (một) điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI 35725505079161 và 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) trong túi quần bên phải C đang mặc.

Nguyễn Văn C khai nhận: Sau khi bán ma túy cho T, C đã cầm 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy đi đến khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng mua với một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi 01 một gói ma túy giá 500.000đ. Khi về nhà, C tách lấy một phần ma túy vào giấy vỏ bao thuốc lá để sử dụng. Phần còn lại C gói vào một lớp nilon, rồi gói thêm bằng giấy vỏ bao thuốc lá và giấy màu trắng rồi giấu trên giường trong phòng ngủ.

Vào khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày 03/6/2021, C đang đốt ma túy trên giấy bạc để sử dụng trong phòng ngủ thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp thu giữ hai gói ma túy như đã nêu trên.

Ngày 07/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 146 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 209/GĐMT ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“03 (ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều ra ma túy, loại: Heroine”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức T, Nông Công T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn C về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 132/CT-VKSTP ngày 13/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T, Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố.

Bị cáo T và bị cáo T khai nhận được góp tiền với 03 người đàn ông được tất cả 500.000 đ để mua ma túy sử dụng chung, T trực tiếp đi mua với C về thì bị bắt quả tang. Bị cáo C thừa nhận được mua heroine 02 lần, mục đích để bán và sử dụng. C đã bán cho T 01 gói heroine và bị thu giữ 02 gói heroine tại chỗ ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, xác định bị cáo C với hai bị cáo T và T không có yếu tố đồng phạm, C mua ma túy về bán lại nên phải chịu trách nhiệm về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng gói heroine đã bán cho T (0,12g) và hai gói heroine bị thu giữ tại chỗ ở (0,55g) tổng cộng là: 0,67g.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* đối với gói heroine bị thu giữ trên tay T có khối lượng 0,12g.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù; bị cáo T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

Các bị cáo T và T đã liên lạc qua điện thoại để mua bán ma túy. 01 điện thoại di động của T và 02 điện thoại di động của C bị thu giữ đều đã cũ, màn hình đen trắng, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói ma túy, 01 mảnh giấy bạc cháy xém đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, có số IMEI 357003/04/69513118, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn C.

01 (một) gói giấy vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa heroine có khối lượng 0,03g (*không thấy không ba gram*) (Ký hiệu KX01); 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy vỏ bao thuốc lá có chứa heroine, khối lượng 0,52g (*không thấy năm mươi hai gram*) (Ký hiệu KX02); 01 (một) mảnh giấy bạc đã cháy xém; 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong là lớp vỏ thuốc lá bên trong chứa chất heroine, khối lượng 0,12g (*không thấy mười hai gram*).

Tịch thu phát mại để sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI 35725505079161 của Nguyễn Văn C, 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen trước chữ Mastel của Nguyễn Đức T, đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng, đã dùng liên lạc để mua bán ma túy. Tuy nhiên các bị cáo khai đến nay điện thoại đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo nhận T được hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2021 Nguyễn Đức T, Nông Công T đã cùng góp tiền với ba người nghiện khác được

500.000đ để mua ma túy cùng sử dụng. T trực tiếp mang tiền đi mua với C được 01 (một) gói heroine khối lượng 0,12g (*không phải mười hai gram*), khi đang chuẩn bị cùng nhau sử dụng tại tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang vào hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Nguyễn Đức T, Nông Công T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,12g (*không phải mười hai gram*) heroine.

Hồi 13 giờ 05 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C bị thu giữ 02 (hai) gói Heroine có tổng khối lượng 0,55g (*không phải năm mươi lăm gram*), C thừa nhận trước đó đã bán cho T 01 gói heroine nên Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi mua bán 0,67g (*không phải sáu mươi bảy gram*) heroine.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T nhận T được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo là con nghiện, muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn C do nghiện ma túy nên trong 02 ngày 02 và 03/6/2021 đã 02 lần, mỗi lần mua 500.000đ ma túy về sử dụng và đã bán lại cho T 01 gói giá 500.000đ để kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 02 gói heroine bị thu giữ và 01 gói heroine đã bán cho T. Tổng khối lượng cả 03 gói ma túy là 0,67g.

Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì động cơ kiếm lời bất C từ bán ma túy, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức T và Nông Công T đã xâm phạm đến C sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Việc mua bán sử dụng ma túy đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy và làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

Do các bị cáo T, T và 03 người đàn ông không có ai là người chủ động rủ rê, lôi kéo tham gia. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo C không tham gia cùng T, T mà thực hiện hành vi bán ma túy cho T nên không có tính chất đồng phạm. Hai bị cáo T và T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau với gói heroine có khối lượng 0,12g. Bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự với 03 gói heroine tổng khối lượng 0,67g.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu. Ngày 18/11/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu: Ngày 18/01/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 19/01/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T và Nguyễn Văn C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cả 03 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo C có bố đẻ là Nguyễn Kim C có H chương kháng chiến và mẹ đẻ là Nông Thị N có Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với 0,12 g heroine nên đều bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với 0,67g heroine nên bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, khối lượng chất ma túy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm và tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo; xét thấy bị cáo T và C đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, tích cực thực hiện tội phạm nên cần phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố đối với bị cáo T và bị cáo C thì mới đủ cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo T là người góp tiền để T đi mua ma túy, xét về vai trò là thứ yếu so với bị cáo T nên có đủ căn cứ cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là đủ nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo. Hơn nữa bị cáo có con nhỏ mới sinh nên cần cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với 03 (ba) người đàn ông góp tiền với Nguyễn Đức T và Nông Công T để mua ma túy Heroine, trong thời điểm bị công an phát hiện đã chạy thoát. Trong quá trình điều tra, T, T cùng khẳng định đây là lần đầu tiên T, T và 03 (ba) người đàn ông gặp nhau, không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh

sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn tiếp tục mở rộng điều tra, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: vật chứng là ma túy thu giữ đối với các bị cáo là vật cấm lưu hành và 01 tờ giấy bạc không có giá trị sử dụng. Đặc điểm của các gói vật chứng đã được thể hiện cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, có số IMEI 357003/04/69513118, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn C: hai tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên theo quy định của pháp luật sẽ được trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (bàn phím số), có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng 35725505079161, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn C. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra số IMEI; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen trước chữ Mastel (bàn phím số), có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 35890608018833, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra số IMEI, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội lẽ ra cần tịch thu phát mại sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật nhưng cả hai bị cáo T và C đều khai các điện thoại trên đã cũ, nay không có giá trị sử dụng, nên nếu có tịch thu phát mại sung công quỹ cũng không đảm bảo tính khả thi, không đem lại hiệu quả.

Bị cáo C cũng không yêu cầu nhận lại đối với cả chiếc điện thoại được trả lại. Hiện nay điện thoại sử dụng bàn phím số không còn phổ biến, giá trị sử dụng và phát mại nếu có cũng còn không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy cả 03 chiếc điện thoại đã thu giữ trong vụ án.

Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T, Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**



1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Nông Công T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức C

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Nông Công T 12 (mười hai) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày 03/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân khám xét "KX02" vụ Nguyễn Văn C sinh năm 1969; HKTT: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/6/2021. Kèm kết luận giám định ma túy số 209/GĐMT ngày 17/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã cháy xém đựng trong phong bì niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy tài sản không còn giá trị sử dụng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, có số IMEI 357003/04/69513118, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy tài sản dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng là 02 điện thoại:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (bàn phím số), có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng 35725505079161, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn C. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra số IMEI.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen trước chữ Mastel (bàn phím số), có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 35890608018833, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Kèm kết luận giám định tiền số 705/KL-CAB, ngày 15/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận các đồ vật tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 138 ngày 16/9/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nông Công T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Hợp**